

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến, Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ, Quyết định số 561/QĐ-TCKTTV ngày 14/9/2023 ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến Tổng cục KTTV, Hội đồng sáng kiến Tổng cục KTTV đã họp xét và nhất trí đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV công nhận 72 sáng kiến năm 2023 và công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở đối với 72 sáng kiến năm 2023 đủ điều kiện theo quy định (*việc công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở đối với sáng kiến được thực hiện sau khi Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV đã công nhận sáng kiến*), danh sách sáng kiến cụ thể như sau:

TT	Tác giả (đồng tác giả) sáng kiến/chức vụ/đơn vị công tác	Danh sách sáng kiến
1.	Ông Trần Hồng Thái, Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV	Chủ trì chỉ đạo xây dựng Đề án tổ chức bộ máy và mô hình tổ chức của Tổng cục KTTV
2.	Ông Hoàng Đức Cường, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV	Chủ trì chỉ đạo xây dựng Thông tư số 25/2022/TT-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo hiện tượng KTTV nguy hiểm
3.	Ông La Đức Dũng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV	Chủ trì chỉ đạo xây dựng Thông tư số 22/2022/TT-BTNMT ngày 20/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn
4.	Bà Đặng Thanh Mai, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV	Chỉ đạo xây dựng Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng Tổng cục KTTV
5.	Ông Vũ Ngọc Linh, Viên chức Vụ Quản lý dự báo KTTV (biệt phái từ Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia)	Xây dựng Quy chế chia sẻ và bảo mật thông tin, dữ liệu KTTV đối với các đơn vị, cá nhân do Tổng cục KTTV quản lý
6.	Bà Trần Thị Thanh Hải, Viên chức Vụ Quản lý dự báo KTTV (biệt phái từ Đài KTTV khu vực Nam Bộ)	Xây dựng Hình thức bản tin dự báo, cảnh báo KTTV ( <i>thực hiện khoản 2 Điều 20 Thông tư số 08/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường</i> )
7.	Ông Phan Trường Duân, Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý mạng lưới KTTV	Thực hiện xây dựng nội dung quy định về chế độ quan trắc và chế độ truyền phát thông tin, dữ liệu tại trạm KTTV tại Thông tư số 18/2022/TT-BTNMT ngày 21/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung quan trắc KTTV đối với trạm thuộc mạng lưới trạm KTTV quốc gia.

8.	Ông Lê Thành Công, Viên chức Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế (biệt phái từ Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV)	Thành viên chính xây dựng nội dung Tiêu chuẩn quốc gia “Quan trắc KTTV - Phần 15: Chính biên lưu lượng nước sông vùng không ảnh hưởng thủy triều” tại Quyết định số 294/QĐ-BKHHCN ngày 06/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
9.	Ông Hoàng Văn Quân, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính	Chủ trì xây dựng Quyết định số 576/QĐ-TCKTTV ngày 25/9/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV về việc ban hành Quy chế quản lý dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục KTTV.
10.	Bà Trần Thị Tuyền, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính	Chủ trì xây dựng Quyết định số 288/QĐ-TCKTTV ngày 11/7/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nghiệm thu sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên thuộc Tổng cục KTTV
11.	Bà Đỗ Thị Thu Huyền, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ	Xây dựng nội dung quy định về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc lĩnh vực KTTV, các chuyên ngành: dự báo KTTV, kiểm soát KTTV, điều tra tài nguyên môi trường, quan trắc tài nguyên môi trường tại “Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường”.
12.	Ông Nguyễn Văn Vinh, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ	Thành viên chính xây dựng Đề án tổ chức bộ máy và mô hình tổ chức của Tổng cục KTTV
13.	Ông Dương Văn Quyết, Công chức Vụ Tổ chức cán bộ	Tham gia xây dựng nội dung: Phần II "Phương án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Tổng cục KTTV" trong Đề án tổ chức bộ máy và mô hình tổ chức của Tổng cục KTTV
14.	Ông Trần Tiến Dũng, Phó Chánh Văn phòng Tổng cục	Đề xuất đổi mới quy trình, nâng cao năng lực, hiệu quả công tác kiểm tra thi hành pháp luật của Tổng cục KTTV
15.	Ông Đỗ Huy Dương, Phó Giám đốc Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia	Xây dựng nội dung thuộc phần I của QCVN 47:2022/BTNMT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn”
16.	Bà Nguyễn Thị Lan Phương, Viên chức Phòng Thủy văn, Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia	Xây dựng nội dung thuộc phần II của QCVN 47:2022/BTNMT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn”
17.	Bà Lê Thị Hạnh, Viên chức Phòng Thủy văn, Trung tâm Mạng lưới	Xây dựng nội dung mục 5, mục 6 của TCVN 12636-15:2023 “Quan trắc KTTV - Phần 15: Chính biên tài

	KTTV quốc gia	liệu lưu lượng nước sông vùng không ảnh hưởng thủy triều”
18.	Bà Hoàng Thị Ngân, viên chức Phòng Thủy văn, Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia	Xây dựng nội dung mục 7, mục 8, mục 9 của TCVN 12636-14:2023 “Quan trắc KTTV - Phần 14: Chính biên tải liệu mực nước và nhiệt độ nước sông”
19.	Ông Mai Văn Khiêm, Giám đốc Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Xây dựng nội dung quy định về Quy trình kỹ thuật cảnh báo dông, lốc, sét, mưa đá tại “ <i>Thông tư số 25/2022/TT-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo hiện tượng KTTV nguy hiểm</i> ”
20.	Ông Hoàng Phúc Lâm, Phó Giám đốc Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Xây dựng nội dung quy định về Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng nguy hiểm áp thấp nhiệt đới, bão, mưa lớn, không khí lạnh tại “ <i>Thông tư số 25/2022/TT-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo hiện tượng KTTV nguy hiểm</i> ”.
21.	Ông Phùng Tiến Dũng, Trưởng phòng Dự báo thủy văn, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Xây dựng nội dung quy định về Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo lũ, ngập lụt, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy tại “ <i>Thông tư số 25/2022/TT-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo hiện tượng KTTV nguy hiểm</i> ”.
22.	Nhóm Tác giả: 1. Ông Nguyễn Văn Đào, Liên đoàn trưởng Liên đoàn Khảo sát KTTV; 2. Ông Nguyễn Thế Phương, Chánh Văn phòng Liên đoàn Khảo sát KTTV; 3. Ông Đào Văn Đạt, Phó trưởng phòng Kỹ thuật, Liên đoàn Khảo sát KTTV	Xây dựng Thông tư số 07/2023/TT-BTNMT ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra, khảo sát KTTV
23.	Ông Phạm Ngọc Sơn, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Đắk Nông, Đài KTTV khu vực Tây Nguyên	Tham gia thực hiện nhiệm vụ: “Xây dựng, ban hành quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại suối Đắk N’Drung, xã Năm N’Jang, huyện Đắk Song; suối Đắk R’Kênh, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk Rlấp; suối Đắk R’lấp, xã Quảng Tín, huyện Đắk R’lấp” năm 2021 và “Xây dựng, ban hành quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại suối Đắk Prí, xã Đức Xuyên, huyện Krông Nô; Suối Năm N’Dir, xã Năm N’Dir, huyện Krông Nô; Suối Đắk Mâm, thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô; Suối Đắk Sor, xã Đắk Sor, huyện Krông Nô; Suối Ea Gan, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút; Suối Đắk Sák, xã Đức

		Minh, huyện Đắk Mil; Suối Đắk R'ting, xã Quảng Hòa, huyện Đắk Glong” năm 2022.
24.	Bà Trương Thị Thảo Nga, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Kon Tum, Đài KTTV khu vực Tây Nguyên	Tham gia thực hiện nhiệm vụ: Xây dựng bản đồ phân vùng hạn hán, đánh giá rủi ro do hạn hán trên địa bàn huyện Đắk Hà, Đắk Tô, Ngọc Hồi và Đắk Glei; Lập bản đồ tổng thể phân vùng hạn hán, đánh giá rủi ro do hạn hán trên địa bàn toàn tỉnh Kon Tum.
25.	Ông Nguyễn Xuân Hùng, Phó Trưởng phòng Thủy văn, Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia	Chủ nhiệm đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở “Nghiên cứu xây dựng quy định kỹ thuật lắp đặt và quan trắc lưu lượng nước sông bằng thiết bị tự động theo nguyên lý không tiếp xúc”
26.	Ông Nguyễn Bá Thủy, Phó Giám đốc, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Bài báo khoa học “Nghiên cứu trường dòng chảy trên Biển Đông, khu vực cửa sông Mê Kông và dự báo lan truyền của rác thải nhựa theo kịch bản mùa và năm (thuộc Bài báo khoa học: Lan truyền rác thải nhựa từ cửa sông Mê Kông tới các nước Đông Nam Á - Marine Plastic Drift from the Mekong River to Southeast Asia) đăng tại Tạp chí Journal of Marine Science and Engineering, 2023, 11, 925.
27.	Ông Mai Khánh Hưng, Phó Trưởng phòng Dự báo số và viễn thám, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Bài báo khoa học “Quy trình công nghệ dự báo mưa lớn định lượng do bão/áp thấp nhiệt đới đồ bộ hạn cực ngắn thuộc bài báo khoa học: Đánh giá ứng dụng hệ thống SWIRLS kết hợp số liệu radar và sản phẩm mô hình số trị trong dự báo mưa hạn cực ngắn do bão đồ bộ cho Việt Nam”.
28.	Ông Nguyễn Hoàng Minh, Viên chức, Phòng Cảnh báo rủi ro thiên tai, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Hiệu chỉnh lượng mưa ước lượng từ radar bằng phương pháp khí hậu và kỹ thuật lọc Kalman nhằm nâng cao chất lượng mô phỏng dòng chảy
29.	Bà Phạm Thị Châm, Viên chức, Phòng Dự báo thời tiết, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Thành viên chính Đề tài cấp Bộ “Nghiên cứu xây dựng các nội dung 1, 2, 5, 6, 7 về Nghiên cứu ứng dụng các chỉ số dao động khí hậu quy mô lớn vào dự báo số lượng cơn bão hạn mùa” tại Đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ: Nghiên cứu ứng dụng các chỉ số dao động khí hậu quy mô lớn vào dự báo khí hậu cho Việt Nam, mã số: TNMT.2021.02.05
30.	Ông Nguyễn Văn Hưởng, Trưởng phòng Dự báo thời tiết, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Thành viên chính Đề tài cấp Bộ “Nghiên cứu xây dựng các nội dung 3, 4, 5, 7 về Nghiên cứu ứng dụng các chỉ số dao động khí hậu quy mô lớn vào dự báo số lượng cơn bão hạn mùa” tại Đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ: Nghiên cứu ứng dụng các chỉ số dao động khí hậu quy mô lớn vào dự báo khí hậu cho Việt Nam, mã số: TNMT.2021.02.05
31.	Bà Lê Thị Thanh Nga, Viên chức, Phòng Công nghệ khí tượng, khí	Tính toán lượng mưa trên lưới kết hợp giữa dữ liệu mưa vệ tinh GSMaP và mưa tự động cho khu vực Việt Nam

	hậu, Trung tâm Công nghệ KTTV	
32.	Ông Nguyễn Hữu Tài, Trưởng phòng Mạng lưới hải văn, Trung tâm Hải văn	Thành viên chính tham gia đề tài: “ <i>Nghiên cứu xây dựng hệ thống cảnh báo mức nước lũ từ xa sử dụng sóng vô tuyến cho các lưu vực sông nhỏ</i> ”
33.	Ông Nguyễn Xuân Tiến, Phó Giám đốc, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Thành viên thực hiện: Mô phỏng dòng chảy ngày cho một số lưu vực con trên lưu vực sông Cả bằng mô hình MIKE NAM thuộc Đề tài cấp Bộ: “ <i>Nghiên cứu sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu trên lưu vực sông Cả</i> ”
34.	Ông Lê Hữu Huân, Phó Trưởng phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ: “ <i>Nghiên cứu tích hợp, lồng ghép các thông tin khí hậu và dự báo thời tiết hạn dài phục vụ phát triển nông nghiệp thông minh ở khu vực Bắc Trung Bộ</i> ”
35.	Ông Nguyễn Văn Dũng, Phó Giám đốc Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Thành viên thực hiện: Xây dựng Chương trình máy tính chạy trên nền WebGIS tích hợp, lồng ghép hệ thống thông tin khí hậu, dự báo khí hậu phục vụ phát triển nông nghiệp thông minh. Thuộc đề tài cấp Bộ: “ <i>Nghiên cứu tích hợp, lồng ghép các thông tin khí hậu và dự báo thời tiết hạn dài phục vụ phát triển nông nghiệp thông minh ở khu vực Bắc Trung Bộ</i> ”
36.	Ông Trương Tuyển, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Quảng Nam, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ	Chủ nhiệm Đề tài cấp tỉnh “ <i>Biên soạn, bổ sung đặc điểm khí hậu thủy văn tỉnh Quảng Nam (1980-2020)</i> ”
37.	Ông Bùi Văn Chanh, Phó Trưởng phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Chủ nhiệm đề tài cấp tỉnh: “ <i>Điều tra, đánh giá xác định nguyên nhân và đề xuất các giải pháp nhằm ổn định các cửa sông và vùng bờ ven biển tỉnh Khánh Hòa</i> ”
38.	Bà Nguyễn Thị Hoan, Viên chức, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Thành viên Đề tài thực hiện: “ <i>Thiết lập và kết nối mô hình SWAT với mô hình MIKE 11 để tính toán trầm tích và dòng chảy của các sông gia nhập vào khu vực vùng bờ ven biển tỉnh Khánh Hòa</i> ” thuộc Đề tài cấp tỉnh “ <i>Điều tra, đánh giá xác định nguyên nhân và đề xuất các giải pháp nhằm ổn định các cửa sông và vùng bờ ven biển tỉnh Khánh Hòa</i> ”
39.	Ông Võ Anh Kiệt, Phó Giám đốc, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Chủ nhiệm đề tài cấp tỉnh: “ <i>Phân vùng nguy cơ và lập bản đồ cảnh báo sạt lở đất, đá do mưa tỉnh Khánh Hòa</i> ”
40.	Ông Trần Văn Hưng, Phó Giám đốc, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Thành viên Đề tài thực hiện: “ <i>Xây dựng công cụ dự báo, cảnh báo sạt lở đất đá do mưa cho tỉnh Khánh Hòa</i> ” thuộc Đề tài cấp tỉnh “ <i>Phân vùng nguy cơ và lập bản đồ cảnh báo sạt lở đất, đá do mưa ở tỉnh Khánh Hòa</i> ”

41.	Bà Nguyễn Thị Hiền, Viên chức, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Thành viên Đề tài thực hiện: “Xây dựng bản đồ nguy cơ sạt lở đất, đá ứng với các tần suất do mưa lớn” thuộc Đề tài cấp tỉnh “Phân vùng nguy cơ và lập bản đồ cảnh báo sạt lở đất, đá do mưa ở tỉnh Khánh Hòa”
42.	Ông Trần Công Danh, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Phú Yên, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Chủ nhiệm đề tài cấp tỉnh: “Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng, thủy văn tỉnh Phú Yên”
43.	Ông Lê Viết Phương, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Phú Yên, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Thành viên Đề tài thực hiện: “Xây dựng bản đồ phân vùng khí hậu tỉnh Phú Yên; thống kê dữ liệu, tính toán khôi phục số liệu khí tượng” thuộc đề tài cấp tỉnh: “Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng, thủy văn tỉnh Phú Yên”
44.	Ông Trần Xuân Hiền, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Lâm Đồng, Đài KTTV khu vực Tây Nguyên	Thành viên chính Đề tài: “Xây dựng dựng mô hình áp dụng các biện pháp quản lý tổng hợp phòng trừ bọ xít muỗi hiệu quả, an toàn, thân thiện với môi trường và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật” thuộc đề tài cấp quốc gia: “Nghiên cứu quản lý tổng hợp bọ xít muỗi ( <i>Helopeltis</i> spp.) hại trên một số cây trồng chủ lực (điều, chè, bơ và cà phê chè) tại Lâm Đồng và phụ cận”
45.	Ông Nguyễn Trung Hiếu, Viên chức, phòng Ra đa thời tiết, Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia	Sáng kiến cải tiến: Ứng dụng giọng nói AI vào chương trình Cảnh báo sét tự động bằng âm thanh trên phần mềm Định vị sét LTS2005 phục vụ công tác cảnh báo, dự báo thời tiết
46.	Ông Hoàng Văn Đại, Phó Giám đốc Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Xây dựng Hệ thống thông tin cảnh báo lũ quét và sạt lở đất thời gian thực, ứng dụng vào nghiệp vụ cảnh báo lũ quét, sạt lở đất trên các tỉnh miền núi và trung du
47.	Ông Nguyễn Đức Hòa, Phó Trưởng phòng Dự báo khí hậu, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Xây dựng công cụ dự báo lượng mưa, nhiệt độ trung bình và gió cho khu vực Việt Nam trước 2 tuần dựa trên dữ liệu tổ hợp từ mô hình GEFS
48.	Bà Lê Thị Hồng Vân, Viên chức, Phòng Dự báo thời tiết, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Nghiên cứu xây dựng bộ công cụ cảnh báo sớm đợt mưa lớn ở khu vực phía Nam Việt Nam dựa vào chỉ số dao động nội mùa MJO
49.	Bà Phạm Khánh Ngọc, Viên chức, Phòng Dự báo thời tiết, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Mô hình học máy dự báo sóng bằng phương pháp LSTM
50.	Ông Đoàn Quang Trí, Phó Giám đốc, Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV	Xây dựng trang Web giám sát khai thác cơ sở dữ liệu từ CDH
51.	Ông Bùi Mạnh Hà, Trưởng phòng Dự báo hải văn, Trung tâm Hải	Quy trình công nghệ dự báo nước dâng do bão bằng

	Văn	phương pháp học máy
52.	Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Viên chức, Đài Khí KTTV tỉnh Tuyên Quang, Đài KTTV khu vực Miền núi phía Bắc	Xây dựng phương pháp dự báo tác động của mưa lớn đối với lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
53.	Ông Nguyễn Trường Minh, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Thái Nguyên, Đài KTTV khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc bộ	Cải tiến phần mềm Dự báo điểm 10 ngày
54.	Bà Mai Thị Hợp, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Thái Bình, Đài KTTV khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc bộ	Dự báo, cảnh báo xâm nhập mặn bằng các phương trình tương quan giữa mực nước trạm Hòn Dấu với mực nước, độ mặn tại các điểm đo có xét đến các yếu tố ảnh hưởng phục vụ cho công tác dự báo, cảnh báo xâm nhập mặn của Đài KTTV tỉnh Thái Bình
55.	Ông Đào Anh Công, Viên chức, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Cải tiến công cụ khai thác số liệu đo mưa tự động từ hệ thống CDH để phục vụ công tác dự báo, cảnh báo thiên tai cho khu vực Bắc Trung Bộ
56.	Bà Phan Thị Như Xuyên, Viên chức, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Xây dựng công cụ hỗ trợ tác nghiệp cảnh báo mưa lớn, lũ quét và sạt lở đất cho khu vực Bắc Trung Bộ
57.	Ông Trần Xuân Hiệp, Viên chức, Phòng Mạng lưới trạm và thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Xây dựng bộ công cụ hỗ trợ kiểm tra, giám sát, đánh giá số liệu tại Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ
58.	Ông Trịnh Đăng Ba, Viên chức, Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Xây dựng bộ công cụ tính toán số liệu bụi tổng số từ dữ liệu thô
59.	Ông Nguyễn Văn Minh, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Xây dựng phương án dự báo ranh giới xâm nhập mặn mùa cạn trên sông Mã và sông Yên tỉnh Thanh Hoá
60.	Bà Đỗ Thị Thi, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Xây dựng phương án dự báo lượng mưa tháng ở khu vực tỉnh Thanh Hóa dựa vào hiệu chỉnh lượng mưa dự báo tháng của Trung tâm dự báo hạn vừa Châu Âu (ECMWF)
61.	Nhóm tác giả: 1. Hoàng Đình Thành, Trưởng phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ. 2. Ông Nguyễn Trung Kiên, Viên chức, Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ	Xây dựng công cụ khai thác số liệu API từ cơ sở dữ liệu Đài KTTV Khu vực Trung Trung Bộ

62.	Ông Trương Văn Biên, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Quảng Ngãi, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ	Xây dựng bộ công cụ hỗ trợ một số quy trình trong nghiệp vụ cảnh báo, dự báo KTTV
63.	Ông Lê Ngọc Quyền, Giám đốc Đài, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Công cụ ước lượng lượng mưa từ độ phản hồi radar Nhà Bè dựa trên nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI)
64.	Ông Phạm Hồ Quốc Tuấn, Phó Giám đốc, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Xây dựng cấu trúc file cấu hình khắc phục lỗi treo thiết bị và giá trị = 0.00mm cho đầu đo mực nước theo phương pháp Radar loại LPR và cải tiến tính năng cập nhật, khắc phục lỗi từ xa OTA (Over-the-air) bằng phần mềm Datalife (trong trường hợp bị treo) của các trạm thủy văn tự động TB5b thuộc dự án WB5 tại Đài KTTV khu vực Nam Bộ
65.	Ông Lê Đình Quyết, Phó Trưởng phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Quy trình xây dựng và phổ biến bản tin thời tiết nông vụ
66.	Ông Đặng Thanh Tâm, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Trà Vinh, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Phao chắn lục bình (bèo tây), rác, triệt tiêu sóng trong công nghệ đo mực nước bằng thiết bị sóng Radar
67.	Ông Huỳnh Minh Nhân, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Bạc Liêu, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Xây dựng phương trình thống kê dự báo nước dâng trong mùa gió chướng trên khu vực tỉnh Bạc Liêu
68.	Bà Nguyễn Thị Duyên, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Long An, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Nghiên cứu triển khai phần mềm UTide hỗ trợ phân tích và dự báo mực nước triều
69.	Bà Đặng Thị Lan Anh, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Bến Tre, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Ứng dụng phần mềm Excel trong công tác đánh giá dự báo diêm dựa trên số liệu tự động tại Đài KTTV tỉnh Bến Tre
70.	Bà Lê Thị Diệu Thu, Viên chức, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Tây Nguyên	Đánh giá sản phẩm dự báo mưa thời hạn vừa (5 – 10 ngày) của mô hình toàn cầu IFS cho khu vực Tây Nguyên
71.	Bà Lê Thị Thanh Quỳnh, Viên chức, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Tây Nguyên	Ứng dụng VBA thiết lập chương trình trích xuất bản tin tự động các bản tin dự báo, hồ sơ dự báo thủy văn định kỳ
72.	Ông Võ Văn Hòa, Giám đốc Đài KTTV Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ	Bài báo nghiên cứu khoa học: “ <i>Nghiên cứu cải tiến chất lượng dự báo mưa định lượng từ mô hình WRF để nâng cao chất lượng dự báo lũ và ngập úng cho lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn</i> ”